

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/KDTM-ST

Ngày: 12 – 5 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tâm;

2. Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đ; trụ sở: Lô III – 29. Nhóm CN3, đường 19/5A KCN T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Nguyễn Quốc C, sinh năm 1987; trú tại: 47/6 Nguyễn Văn Đ, phường 6, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 04/02/2020), vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P; trụ sở: Số 30 Đại lộ H, KCN V, phường B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương. Người đại

diện hợp pháp: Ông B, sinh năm 1953 – là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2018 và ngày 02/01/2019, Công ty TNHH TMDV Đ (gọi tắt là Công ty Đ) ký kết hợp đồng nguyên tắc số 030/HĐNT-VNJ.S/2018 và số 031/HĐNT-VNJ.S/2019 với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P. Theo đó, Công ty Đ cung cấp màng nhựa BOPP các loại cho Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P. Trong quá trình mua bán hàng hóa Công ty Đ đã giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P. Tuy nhiên Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng đầy đủ cho Công ty Đ như thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Đến ngày 28/02/2019, Công ty Đ và Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P lập bảng đối chiếu công nợ, theo đó Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P xác nhận còn nợ Công ty Đ số tiền 3.690.744.515 đồng. Sau đó, trong tháng 3 và 4 năm 2019, Công ty Đ tiếp tục bán hàng hóa cho Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P với tổng giá trị là 254.890.348 đồng và Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P đã thanh toán cho Công ty Đ số tiền 331.000.000 đồng. Như vậy, Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P còn nợ tiền hàng hóa của Công ty Đ là 3.614.634.763 đồng.

Ngày 27/5/2019, Công ty Đ gửi thông báo cho Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P để yêu cầu thanh toán số tiền nợ nêu trên. Ngày 19/7/2019, Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P có văn bản gửi văn bản xin gia hạn thanh toán số tiền 3.614.634.763 đồng cho Công ty Đ. Tuy nhiên, đến nay Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P vẫn không thanh toán cho Công ty Đ.

Nay, Công ty Đ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P có trách nhiệm thanh toán số tiền 3.614.634.763 đồng cho Công ty Đ. Công ty Đ tự nguyện không yêu cầu Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P trả tiền lãi do chậm thanh toán.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng nguyên tắc; Phiếu giao hàng; Hóa đơn giá trị gia tăng; Giấy báo có; Bản đối chiếu công nợ tháng 11, 12 năm 2018 và tháng 01, 02 năm 2019; Công văn gia hạn thời hạn thanh toán công nợ....

- Bị đơn Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P đến Tòa án tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P đều vắng mặt không rõ lý do.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đại Vũ Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Công ty Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P thanh toán số tiền mua bán hàng hóa còn nợ theo hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa Công ty Đ với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P có trụ sở tại địa chỉ: Số 30 Đại lộ H, khu công nghiệp V, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Đ với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và người đại diện hợp pháp của Công ty Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ

Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt và xem như Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P từ bỏ quyền chứng minh.

[2] Về nội dung: Theo Bảng đối chiếu công nợ tháng 02/2019 ngày 28/02/2019 giữa Công ty Đ với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P thể hiện Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P còn nợ Công ty Đ số tiền 3.690.744.515 đồng. Sau đó, Công ty Đ tiếp tục bán hàng hóa cho Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P với tổng giá trị là 254.890.348 đồng theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 0002695 ngày 12/03/2019 có giá trị 120.857.608 đồng, số 0003065 ngày 10/4/2019 có giá trị 58.302.221 đồng và số 0003078 ngày 11/4/2019 có giá trị 75.730.519; đồng thời Công ty Đ có thông báo phát hành các hóa đơn và có kê khai Báo cáo tình hình sử dụng các hóa đơn nêu trên tại Chi cục thuế quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P đã thanh toán cho Công ty Đ số tiền 331.000.000 đồng theo các Giấy báo có ngày 08/3/2019 với số tiền 154.000.000 đồng, ngày 08/4/2019 với số tiền 46.000.000 đồng và 09/4/2019 với số tiền 131.000.000 đồng. Như vậy, Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P còn nợ tiền hàng hóa của Công ty Đ là 3.614.634.863 đồng.

Theo quy định tại Điều 50 quy định: “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận”. Mặt khác, theo Điều II của Hợp đồng nguyên tắc được ký kết giữa Công ty Đại Vũ Sơn với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P thể hiện: Thời hạn thanh toán là trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng theo từng đơn hàng với hạn mức doanh số dưới 2.000.000.000 đồng. Nếu doanh số vượt quá trên 2.000.000.000 đồng thì Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P phải thanh toán ngay cho Công ty Đ phần vượt quá hạn mức trước khi nhận hàng. Do đó, Công ty Đ yêu cầu Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P thanh toán số tiền 3.614.634.763 đồng cho Công ty Đ là có cơ sở chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Công ty Đ tự nguyện không yêu cầu Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán nên không đặt ra xem xét.

Từ phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ đối với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

[3]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 50 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P.

Buộc Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đa số tiền 3.614.634.763 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Việt Nam J.S Plastic P phải chịu 104.292.695 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Đ số tiền 52.146.348 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0036692 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Kiệt